TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1210/2019/QĐST-DS	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 16/2017/TLST-DS ngày 03 tháng 01 năm 2017 về việc "Tranh chấp về phân chia tài sản chung".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 09/9/2019 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lâm A, sinh năm 1969

Địa chỉ: Đại lộ B, bang C, Hoa Kỳ

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đỗ Bảo D, sinh năm 1980 hoặc ông Trần Hoàng E, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Phường G, Quận H, TP.HCM.

Bị đơn: Ông Lâm I, sinh năm 1956

Bà Yên Thị K, sinh năm 1965

Cùng địa chỉ: Phường L, Quận H, TP.HCM.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trần Đăng M.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lâm Tuyết N, sinh năm 1992;

2. Ông Lâm Gia O, sinh năm 1999;

Cùng địa chỉ: Phường L, Quận H, TP.HCM.

3. Ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1938;

Địa chỉ thường trú: Phường L, Quận H, TP.HCM.

4. Ông Lâm Q, sinh năm 1961;

5. Bà Lâm Thu R, sinh năm 1970;

Cùng địa chỉ: Đại lộ B, bang C 04103, Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Lễ, bà Ngọc: Ông Lâm I, sinh năm 1956. Địa chỉ: Phường L, Quận H, TP.HCM.

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn - Ông Lâm A và bị đơn - Ông Lâm I, Bà Yên Thị K và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: Bà Lâm Tuyết N, Ông Lâm Q, Bà Lâm Thu R cùng ủy quyền cho Ông Lâm I cùng thống nhất thỏa thuận giải quyết vụ án với nội dung như sau:

1. Ông Lâm I và Bà Yên Thị K có nghĩa vụ:

- Thanh toán lại 25% giá trị nhà đất 22 Hà Tôn Quyền, Phường L, Quận H, TP.HCM cho Ông Lâm A bằng số tiền là: 4.325.377.334 đồng (1);

- Thanh toán 25% giá trị tiền thuê nhà tính đến ngày 30/8/2019 là 239.000.000 đồng (2).

Phía bị đơn - Ông Lâm I, Bà Yên Thị K phải thanh toán cho nguyên đơn - Ông Lâm A số tiền (1)+(2)= 4.564.377.334 (Bốn tỷ năm trăm sáu mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi bảy ngàn ba trăm ba mươi bốn) đồng trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ra quyết định công nhận sự thỏa thuận.

2. Nếu sau thời hạn ấn định trên phía bị đơn không tự nguyện thi hành số tiền nói trên mà phải phát mãi để thi hành án thì nghĩa vụ của bị đơn được tính theo 1/4 giá trị của nhà đất số 22 Hà Tôn Quyền, Phường L, Quận H, TP.HCM tại thời điểm phát mãi. Riêng đối với nghĩa vụ của bị đơn về việc thanh toán tiền thuê nhà không thay đổi.

3. Sau khi Ông Lâm I và Bà Yên Thị K thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán, Ông Lâm I và Bà Yên Thị K được sở hữu toàn bộ căn nhà số 22 Hà Tôn Quyền, Phường L, Quận H, TP.HCM.

4. Ông Lâm A có nghĩa vụ nộp lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BQ313381, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH 09194 do Ủy ban nhân dân Quận H cấp ngày 17/10/2013 cho Ông Lâm I, Bà Yên Thị K khi nhận tiền, nếu Ông Lâm A không thực hiện việc giao bản chính giấy chứng nhận trên thì Ông Lâm I, Bà Yên Thị K được quyền tự mình liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục hợp thức hóa toàn bộ quyền sở hữu của căn nhà số 22 Hà Tôn Quyền, Phường L, Quận H, TP.HCM.

Các bên Thi hành án tại Cục thi hành án dân sự có thẩm quyền. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải trả thêm lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn Ông Lâm A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.141.094 (Hai mươi tám triệu một trăm bốn mươi mốt ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 27.750.000 (Hai mươi bảy triệu bảy trăm năm mươi ngàn) đồng do Ông Lâm A đã nộp theo biên lai số AB/2011/09843 ngày 07/12/2015 của Chi cục thi hành án dân sự Quận H, TP.HCM lập, hoàn lại cho Ông Lâm A số tiền 391.094 (Ba trăm chín mươi mốt ngàn không trăm chín mươi bốn) đồng.

Bị đơn Ông Lâm I và Bà Yên Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 28.141.094 đồng.

Ông Lâm I là người trên 60 tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm, do đó Bà Yên Thị K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 14.070.547 (Mười bốn triệu không trăm bảy mươi ngàn năm trăm bốn mươi bảy) đồng.

Thi hành tại cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

6. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

7. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- THA DS TP.HCM;
- Chi cục THA DS Q5;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Tuấn Vinh